

## VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ VÀO DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Nguyễn Hoàng Minh<sup>1,\*</sup>, Nguyễn Thị Vẽ<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Phú Yên

<sup>2</sup>Trường Tiểu học Âu Cơ, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

\*Email: [nguyenhoangminh@pyu.edu.vn](mailto:nguyenhoangminh@pyu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 11/07/2023; Ngày nhận đăng: 18/09/2023

### Tóm tắt

Bài viết này khái quát về Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner và cách vận dụng để đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học. Từ quy trình vận dụng và tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo Thuyết đa trí tuệ trong môn Tự nhiên và Xã hội, nhóm tác giả đã xây dựng minh họa một kế hoạch bài giảng nhằm giúp giáo viên và sinh viên sư phạm có cái nhìn cụ thể về hướng ứng dụng thuyết này trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học bậc tiểu học hiện nay.

**Từ khóa:** Thuyết đa trí tuệ, tự nhiên và xã hội, phát triển năng lực.

### Application of Multiple Intelligences Theory in teaching natural and social subjects following competence-based development orientation for primary school students

Nguyen Hoang Minh<sup>1</sup>, Nguyen Thi Ve<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Phu Yen University

<sup>2</sup>Au Co primary school, Tuy Hoa City, Phu Yen Province

Received: July 11, 2023; Accepted: September 18, 2023

### Abstract

This article provides an overview of Howard Gardner's Theory of Multiple Intelligences and how to apply it to innovate the teaching methods for Nature and Society subjects in primary schools in the direction of competence development for primary-school students. From the application process and criteria for assessing student competence following the Theory of Multiple Intelligences in the subject of Social and Natural Science, the authors have built an illustrative lesson plan to help teachers and pedagogical students have a clear understanding of how to apply this theory in innovating teaching methods to improve the quality of primary school teaching today.

**Keywords:** theory of multiple intelligences, social and natural science, competence.

### 1. Đặt vấn đề

Đánh giá hoạt động dạy của giáo viên chính là kết quả hoạt động học của học sinh.

Mục đích của quá trình dạy học là nâng cao sự hứng thú, tính cực và sáng tạo cho học sinh. Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner đã đem đến những nhận thức mới về trí tuệ con người, giúp giáo viên thấy được thế mạnh của từng loại năng lực trí tuệ của học sinh. Từ đó, giáo viên giúp học sinh phát huy tối đa năng lực trí tuệ nổi trội của bản thân. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp cận theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; do đó giáo viên cần chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giáo dục tiểu học đã và đang đang đổi mới mạnh mẽ về phương pháp dạy học, về cách thức đánh giá học sinh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn một bộ phận giáo viên thường tập trung đánh giá học sinh về kết quả học tập mà ít chú ý đến việc bồi dưỡng các phẩm chất, năng lực cho các em. Từ đó dẫn đến việc đánh giá chưa khách quan, chưa phù hợp và chưa phát huy tối đa tiềm năng ở học sinh.

Như các môn học khác, môn Tự nhiên và Xã hội cũng góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển các kỹ năng vốn có của học sinh, trong đó có những kỹ năng mà giáo viên chưa từng nhìn thấy ở các em. Chính vì vậy, vận dụng Thuyết đa trí tuệ vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học là cần thiết để phát huy sự đa dạng trí tuệ của học sinh, giúp học sinh phát triển một cách toàn diện hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## 2. Tổng quan quá trình nghiên cứu

### 2.1. Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner

Năm 1983, Howard Gardner - một giáo sư tâm lý học thuộc Trường Đại học Havard (Mỹ) công bố Thuyết đa trí tuệ (Theory of Multiple Intelligences). Theo Howard Gardner, con người có tám loại trí thông minh:



**Hình 1.** Tám loại trí thông minh theo Thuyết đa trí tuệ (Theory of Multiple Intelligences)

Trí thông minh ngôn ngữ: Thể hiện ở sự nhạy cảm về ý nghĩa của từ, cách sắp xếp thứ tự từ trong câu, cũng như âm thanh, nhịp điệu, sự biến tổ của từ vựng và nhịp thơ.

Trí thông minh tư duy logic và toán học: Thể hiện ở khả năng phân tích vấn đề một cách logic, thực hiện các phép toán và tìm hiểu về vấn đề một cách khoa học.

Trí thông minh âm nhạc: Thể hiện ở khả năng cảm nhận, thưởng thức và tạo ra các tiết tấu nhịp điệu, khả năng nghe tốt và hát theo giai điệu.

Trí thông minh không gian và hội họa: Thể hiện ở khả năng suy nghĩ bằng hình ảnh, biểu tượng và khả năng cảm nhận, chuyển đổi và tái tạo các góc độ khác nhau của thế giới không gian trực quan.

Trí thông minh giao tiếp xã hội: Thể hiện ở khả năng cảm nhận và thấu hiểu cảm nghĩ của người khác, khả năng giao tiếp tốt, hòa đồng trong tập thể, thích ứng nhanh trong mọi hoạt động.

Trí thông minh nội tâm: Thể hiện ở khả năng điều khiển và làm chủ tốt cảm xúc của mình, hiểu rõ các suy nghĩ của bản thân, từ đó có thể hiểu được cảm xúc, tình cảm và suy nghĩ của người khác.

Trí thông minh vận động và thể chất: Thể hiện ở khả năng khéo léo điều khiển cơ thể để lặn tã được năng lực thể chất và thể thao.

Trí thông minh về tự nhiên: Thể hiện ở khả năng nhận biết các sắc thái trong tự nhiên, bao gồm sự phân biệt giữa thực vật, động vật và các yếu tố khác của tự nhiên và cuộc sống.

Việc lập kế hoạch dạy học theo Thuyết đa trí tuệ sẽ giúp người giáo viên phát hiện được các “chìa khóa” khác nhau về năng lực của học sinh, khai thác hết mức độ nhận thức vấn đề, khả năng tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề của các em.

Phát triển trí tuệ cùng với phát triển năng lực người học có mối quan hệ mật thiết với nhau:

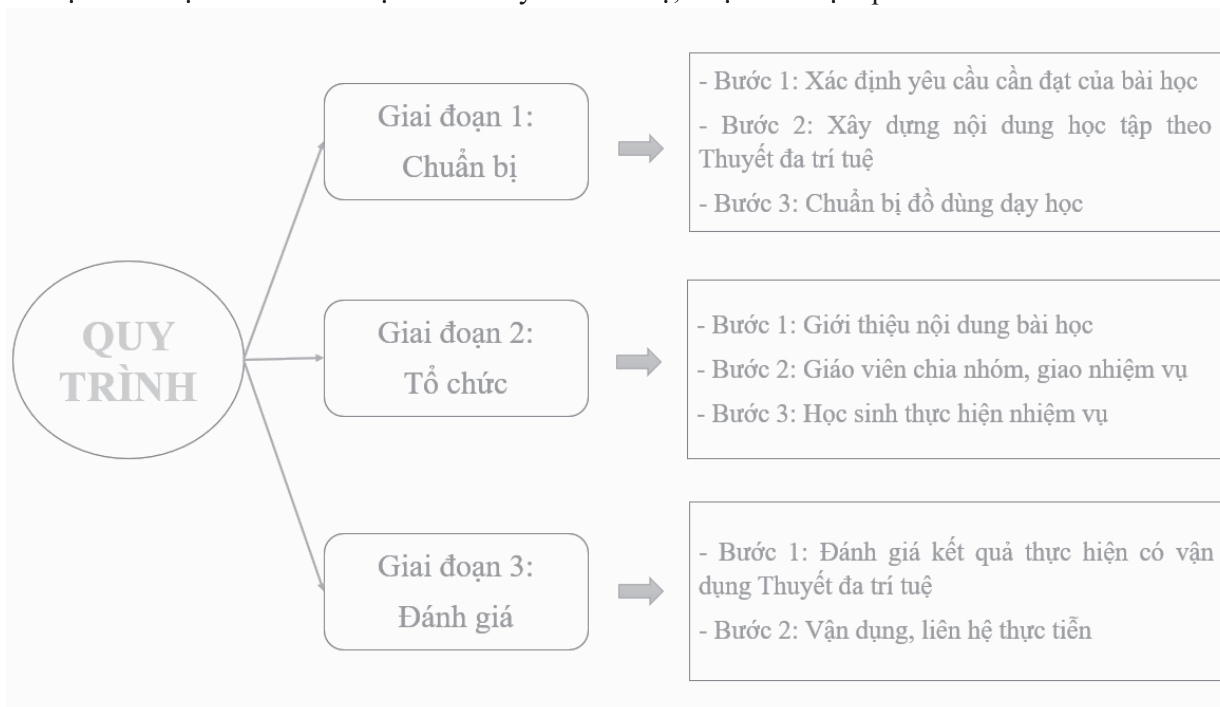
**Bảng 1.** Mối quan hệ giữa trí thông minh và năng lực học tập của học sinh

<b>TRÍ THÔNG MINH</b>	<b>NĂNG LỰC</b>
Trí thông minh ngôn ngữ	Năng lực ngôn ngữ
Trí thông minh tư duy toán học và logic	Năng lực toán học Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
Trí thông minh âm nhạc	Năng lực thẩm mỹ
Trí thông minh không gian và hội họa	
Trí thông minh giao tiếp xã hội	Năng lực giao tiếp và hợp tác
Trí thông minh nội tâm	Năng lực tự chủ và tự học
Trí thông minh vận động và thể chất	Năng lực thể chất
Trí thông minh về tự nhiên	Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

## **2.2. Vận dụng Thuyết đa trí tuệ vào lập kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học**

### **2.2.1. Quy trình vận dụng Thuyết đa trí tuệ trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội**

Dựa trên các biểu hiện về trí thông minh của học sinh, tác giả đề xuất quy trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo Thuyết đa trí tuệ, được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.** Quy trình vận dụng thuyết Đa trí tuệ trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

### 2.2.2. Tiêu chí đánh giá năng lực theo Thuyết đa trí tuệ trong môn Tự nhiên và Xã hội

Mỗi dạng trí thông minh sẽ phát triển ở học sinh các năng lực khác nhau. Những biểu hiện của năng lực theo Thuyết đa trí tuệ trong môn Tự nhiên và Xã hội được thể hiện qua bảng 2 như sau:

**Bảng 2.** Tiêu chí đánh giá năng lực theo Thuyết đa trí tuệ trong môn Tự nhiên và Xã hội

Dạng trí tuệ	Dạng năng lực	Biểu hiện
Trí thông minh ngôn ngữ	Năng lực ngôn ngữ	- Nghe, hiểu, chốt lọc các thông tin bổ ích từ bài học. (6/10) - Lập luận chặt chẽ vấn đề (4/10)
Trí thông minh tư duy toán học và logic	Năng lực toán học Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	- Thống kê và xử lý số liệu (4/10) - Tiếp cận nội dung bài học bằng nhiều cách khác nhau (4/10) - Phân tích vấn đề một cách logic, chặt chẽ (2/10)
Trí thông minh âm nhạc	Năng lực thẩm mỹ	- Hát, múa những bài liên quan đến chủ đề bài học (5/10)
Trí thông minh không gian và hội họa		- Vẽ tranh, sáng tạo ra các sản phẩm với các họa tiết, màu sắc khác nhau (5/10)
Trí thông minh giao tiếp xã hội	Năng lực giao tiếp và hợp tác	- Phát biểu sôi nổi (3/10) - Tích cực tham gia các hoạt động làm việc nhóm (5/10)

		- Phản hồi ý kiến riêng của bản thân (2/10)
Trí thông minh nội tâm	Năng lực tự chủ và tự học	- Tự hoàn thiện bài tập (6/10) - Nâng cao các kỹ năng làm bài: rút ngắn thời gian làm bài, làm bài theo nhiều cách (4/10)
Trí thông minh vận động và thể chất	Năng lực thể chất	- Thực hiện được một số hoạt động cơ học + Đúng (7/10) + Đẹp (3/10)
Trí thông minh về tự nhiên	Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	- Nhận biết các sắc thái trong tự nhiên (6/10) - Phân biệt giữa thực vật, động vật và các yếu tố khác của tự nhiên và cuộc sống (4/10)

### 3. Vận dụng Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

#### 3.1. Minh họa về thiết kế bài giảng

Bài Gia đình em (Tự nhiên xã hội lớp 1 – Bộ Cánh diều, trang 8 -11)

##### a. Giai đoạn 1: Chuẩn bị

*Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học*

\* Về nhận thức khoa học:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

\* Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

*Bước 2: Xây dựng nội dung học tập, đánh giá theo Thuyết đa trí tuệ*

- Trí thông minh ngôn ngữ: Suu tầm thơ, truyện, tranh, ảnh về các thành viên trong gia đình và giới thiệu về họ.

- Trí thông minh tư duy toán học và logic: Thu thập số liệu về số lượng thành viên trong gia đình của các bạn trong nhóm.

- Trí thông minh âm nhạc: Suu tầm bài hát về gia đình, hát và cảm nhận một bài hát nói về tình cảm gia đình.

- Trí thông minh không gian và hội họa: Vẽ tranh với chủ đề “Gia đình em”.

- Trí thông minh giao tiếp xã hội: Xử lý tình huống về nội dung gia đình.

- Trí thông minh vận động và thể chất: Làm công việc nhà, tham gia trò chơi về đoán công việc nhà.

**Bảng 3.** Tiêu chí đánh giá được xây dựng theo Thuyết đa trí tuệ trong bài “Gia đình em”

Tiêu chí	Số điểm
- Giới thiệu được về các loại thơ, truyện, tranh ảnh về gia đình đã sưu tầm	6 điểm
- Viết bài giới thiệu về các thành viên trong gia đình em	4 điểm
- Thống kê được số các thành viên trong gia đình của các bạn trong tổ	4 điểm
- Phân tích, so sánh, lập luận về số các thành viên trong gia đình của mỗi bạn	6 điểm
- Hát, múa được bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to	5 điểm
- Vẽ một bức tranh về gia đình và giới thiệu về bức tranh đó	5 điểm
- Phát biểu sôi nổi	3 điểm
- Tích cực tham gia xử lý tình huống theo nhóm	5 điểm
- Xử lý tình huống theo ý kiến cá nhân	2 điểm
- Tự hoàn thiện bài tập	6 điểm
- Nâng cao các kỹ năng làm bài: rút ngắn thời gian làm bài, làm bài theo nhiều cách	4 điểm
- Diễn tả được những hành động về những công việc làm ở nhà	7 điểm
- Đoán đúng hành động về những công việc làm ở nhà	3 điểm

*Bước 3: Chuẩn bị đồ dùng dạy học*

- Giáo viên:
  - + Slide bài giảng, máy chiếu, âm thanh
  - + Bảng nhóm, bút màu
  - + Video, tranh ảnh về gia đình
- Học sinh:
  - + Tranh ảnh, hình vẽ, thơ, truyện, các bài hát về gia đình
  - + Đồ dùng đóng vai tình huống
  - + Bài báo cáo.

**\* Giai đoạn 2: Tổ chức**

*Bước 1: Giới thiệu nội dung bài học*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nghe và hát theo lời bài hát “Cả nhà thương nhau” và đặt câu hỏi:

- + Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình?
- + Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình?

Bài hát nói đến 3 thành viên trong gia đình, đó là: ba, mẹ và con; tình cảm của các thành viên trong gia đình. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu gia đình gia đình bạn Hà, bạn An và cùng chia sẻ về gia đình mình nhé.

*Bước 2: Giáo viên chia nhóm, giao nhiệm vụ*

- Giáo viên giới thiệu dự án “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.
- Giáo viên giới thiệu từng nhóm chủ đề nhỏ. Với các chủ đề đó sẽ tương ứng với các dạng trí tuệ. Giáo viên cùng học sinh chọn lọc nội dung thực hiện dự án và chia nhóm theo từng dạng trí tuệ.



- Sau khi đã phân nhóm, GV giao nhiệm vụ cụ thể, thông báo thời gian thực hiện dự án (1 tuần) và thời gian báo cáo của các nhóm.

*Bước 3: Học sinh thực hiện nhiệm vụ*

- Nhóm 1: Trí thông minh ngôn ngữ (Phát triển năng lực ngôn ngữ).

- + Suu tầm thơ, truyện nói về gia đình.
- + Suu tầm tranh, ảnh về các thành viên trong gia đình em.
- + Viết bài giới thiệu về các thành viên trong gia đình em.

- Nhóm 2: Trí thông minh tư duy toán học và logic (Phát triển năng lực toán học)

Lập bảng thống kê số thành viên trong gia đình của các bạn trong nhóm em

STT	Gia đình của bạn	Số thành viên	Bao gồm

- Nhóm 3: Trí thông minh âm nhạc (Phát triển năng lực thẩm mỹ)

- + Suu tầm các bài hát về gia đình.
- + Nghe và tập hát, múa bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.
- + Nêu cảm nhận của em về bài hát đó.

- Nhóm 4: Trí thông minh không gian và hội họa ((Phát triển năng lực thẩm mỹ)

- + Mỗi em vẽ một bức tranh về gia đình mình.
- + Thuyết trình về ý tưởng, nội dung của bức tranh.

- Nhóm 5: Trí thông minh giao tiếp xã hội (Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác)

+ Xử lí tình huống sau: Năm nay bạn Lan học lớp 1. Ở nhà, bạn muốn phụ giúp bố mẹ quét nhà, tưới cây,... nhưng bố mẹ Lan không cho vì Lan còn nhỏ. Nếu em là Lan, em sẽ làm gì?

+ Lựa chọn hình thức đóng vai để xử lí tình huống và nêu lên ý kiến của nhóm về tình huống đưa ra.

+ Học sinh xem video “Chanh Leo làm việc nhà”

([https://www.youtube.com/watch?v=zavSaGb7N\\_Q](https://www.youtube.com/watch?v=zavSaGb7N_Q))

- Nhóm 6: Trí thông minh vận động và thể chất (Phát triển năng lực thể chất)

- + Kể những việc làm em đã làm ở nhà để phụ giúp ba mẹ.
- + Tổ chức chơi trò chơi: “Siêu diễn”

Chuẩn bị sẵn các từ khóa về công việc nhà (lau nhà, quét nhà, tưới cây, phơi đồ, rửa chén, nấu cơm...). Tổ chức chơi: một bạn lên trước lớp diễn, cả lớp sẽ đoán tên hành động.

### \* **Giai đoạn 3: Đánh giá**

*Bước 1: Đánh giá kết quả thực hiện*

- Học sinh báo cáo, thể hiện kết quả tìm hiểu, cộng tác của nhóm thông qua sản phẩm.

- Học sinh tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm, bổ sung thêm ý cho nhóm trình bày.

- Giáo viên chính xác hóa và hệ thống hóa kiến thức: Mỗi chúng ta đều có một gia đình. Mỗi gia đình thường có ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em. Gia đình phải luôn yêu thương nhau và cùng nhau chia sẻ những công việc nhà.

*Bước 2: Vận dụng, liên hệ thực tiễn*

Viết một câu thể hiện tình cảm của em đối với gia đình của mình vào phiếu học tập.

### 3.2. Đánh giá những ưu điểm và hạn chế hoặc khó khăn khi vận dụng Thuyết đa trí tuệ trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên Xã hội

#### - Ưu điểm:

+ Giáo viên đã tạo ra nhiều hoạt động phù hợp với trí thông minh của mỗi học sinh, giúp các em phát huy được tính tích cực của mình trong quá trình học tập.

+ Giáo viên có cách nhìn nhận, đánh giá về khả năng của học sinh một cách tích cực hơn, từ đó nhằm khích lệ, phát huy khả năng nổi trội cho các em, hạn chế việc nhìn một phía để đánh giá học sinh.

+ Học sinh hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tích cực phát biểu xây dựng bài.

+ Học sinh phát huy được sở trường vốn có của mình.

#### - Khó khăn, hạn chế:

+ Nhà trường phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho học sinh.

+ Giáo viên cần phải thường xuyên quan sát, tìm hiểu để nắm được đặc điểm trí thông minh của từng học sinh, từ đó có những phương án tác động tích cực nhằm phát huy năng lực nổi trội của HS, nâng cao hiệu quả dạy học.

### 3. Kết luận

Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner mang lại một cái nhìn mới về tiềm năng con người, chú ý đến năng lực nổi trội của từng học sinh, từ đó đưa ra những phương pháp dạy học phù hợp giúp giáo viên tạo dựng môi trường học tập đa trí tuệ hiệu quả với sự đa dạng của học sinh. Dựa vào thuyết này, giáo viên sẽ chú ý hơn đến việc phát hiện, bồi dưỡng sớm trí thông minh của học sinh, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện để các em phát huy hết khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong môn học tự nhiên và xã hội cũng như trong cuộc sống một cách hiệu quả nhất.

Vận dụng Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner trong dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hoạt động dạy học để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học, góp phần thành công vào sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và xã hội*, Hà Nội.
- Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), (2020), *Tự nhiên và Xã hội 1*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), (2022), *Tự nhiên và Xã hội 3*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Howard Gardner, (2012), *Lý thuyết trí khôn nhiều thành phần*, dịch giả: Phạm Toàn, Phạm Anh Tuấn hiệu đính, Nhà xuất bản Tri thức,
- Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), (2021), *Tự nhiên và Xã hội 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.